

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10- PHÚ THỌ**

Bản án số: 81 /2026/HSST

Ngày 20 tháng 5 năm 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- PHÚ THỌ

T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị ThA Hương;

- Bà Lê Thị Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy, Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2026/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 95/2026/HSST-QĐ ngày 6 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1996 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 10, phố Đ, phường T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn D và bà Trịnh Thị H; vợ: Vũ Thị L (đã ly hôn); có 2 con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Dương Văn T**, sinh ngày 07 tháng 02 năm 1976 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); vợ: Ngô Thị Ng (đã ly hôn); có 2 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPHC ngày 10/11/2005 của Công an huyện Yên Lạc xử phạt Dương Văn T về hành vi “Đánh bạc” mức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày

14/11/2005, T đã chấp hành xong quyết định; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2013/HS-ST ngày 25/01/2013, của Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Dương Văn T 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 05/02/2014, T chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 94/2020/HS-PT ngày 20/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Dương Văn T 2 năm tù về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 01/9/2021, T chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Trung T1**, sinh ngày 10 tháng 2 năm 1986 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu H, phường V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Trường S (đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ: Lê Như H (đã ly hôn); có 1 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ-XPHC ngày 20/02/2003 của Công an T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau” mức phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 27/02/2003, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC ngày 24/03/2006 của Công an phường Tân Dân, T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau” mức phạt tiền 200.000 đồng. Ngày 25/03/2006, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 206/QĐ-XPHC ngày 18/9/2007 của Công an T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau” mức phạt tiền 500.000 đồng. Ngày 02/10/2007, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 306/QĐ-XPHC ngày 04/01/2013 của Công an T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt tiền 1.500.000 đồng. Ngày 09/01/2013, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 28/01/2013 của Công an T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt tiền 1.000.000 đồng. Ngày 05/3/2013, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 221/QĐ-XPHC ngày 4/9/2013 của Công an T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Đánh nhau”, mức phạt tiền 3.500.000 đồng. T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 237/QĐ-XPHC ngày 22/8/2022 của Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Trung T1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”, mức phạt tiền 6.500.000 đồng. Ngày 31/8/2022, T1 đã chấp hành xong quyết định; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2003/HS-ST ngày 23/12/2002, của Tòa án T1 phố Việt Trì xử phạt

Lê Trung T1 hình thức phạt cảnh cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999. Hiện T1 chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2007/HS-ST ngày 5/02/2007 của Tòa án nhân dân T1 phố Việt Trì xử phạt Lê Trung T1 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 5/8/2009, T1 chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2013/HS-ST ngày 13/12/2013, của Tòa án T1 phố Việt Trì xử phạt Lê Trung T1 6 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 24/01/2014 T1 chấp hành xong toàn bộ bản án; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2016/HS-ST ngày 28/03/2016 của Tòa án nhân dân T1 phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Lê Trung T1 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 26/01/2017, T1 chấp hành xong toàn bộ bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Tuấn A**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1995 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn V, xã Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Dương Thị C (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 12/9/2023, của Tòa án huyện Mê Linh, TP Hà Nội xử phạt Lê Tuấn A 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Ngày 04/11/2024 Tuấn A chấp hành xong toàn bộ bản án; Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34/QĐ-XPHC ngày 28/11/2025 của Công an xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đối với Lê Tuấn A bằng hình thức phạt cảnh cáo; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2014/HS-ST ngày 09/9/2014, của Tòa án huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Tuấn A 5 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 10 tháng về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự 1999. Tuấn A chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Công ty Luật TNHH Kiến Phúc, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc; địa chỉ: Số 3, phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ A Đỗ Quyết T, sinh năm 1990; Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Phú Thọ, vắng

mặt.

+ A Đoàn Trung K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

+ A Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; Địa chỉ: TDP Đ, phường V, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt..

+ Chị Lộc Thị Minh T, sinh ngày 26/5/2011; Nơi thường trú: Bản Ng, xã M, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt..

+ Chị Trương Thị A Đào, sinh ngày 4/1/2010; Nơi thường trú: Xóm L, xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt..

+ Chị Trương Thị Kiều T, sinh ngày 25/6/2008; Nơi thường trú: Xóm M, xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện tại: Khu đô thị P, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 30/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Dương Văn T một mình đi xe bus từ nhà đi đến khu vực đường Đầm Vạc thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ tìm gặp và mua được của một nam giới (không rõ tên tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy đá và 01 viên ma túy ngựa với giá 300.000đồng, sau đó cất giấu mang về nhà để sử dụng. Buổi tối cùng ngày T lấy từ khu vực bếp ăn nhà mình 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu Oien; 01 ống hút nhựa màu xA rồi đục 2 lỗ nhỏ trên nắp chai, gắn ống hút nhựa vào lỗ đục tạo T1 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và cầm theo 01 mảnh giấy bạc đi lên khu vực bàn uống nước tại tầng 2 nhà mình để sử dụng ma túy. Tại đây T đổ phần ma túy đá và viên ma túy ngựa mua được vào buổi chiều ra mảnh giấy bạc rồi sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể. Sau khi sử dụng được một phần thì T để tờ giấy bạc có chứa ma túy tại bàn uống nước và đi xuống khu vực bếp ăn lấy 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa cứng màu đen, 01 bình ga mini và đầu khò; 01 ống hút bằng gỗ để sử dụng ma túy Ketamine nhưng do chưa mua được ma túy nên T để tại thảm trải sàn trong phòng ngủ tầng 2 rồi đi ngủ.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/12/2025 T cùng Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q (là bạn bè quen biết ngoài xã hội của T) uống bia tại xã Vĩnh T1, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 15 phút sau có Đỗ Quyết T, Đoàn Trung K và Lê Trung T1 đến ngồi uống bia cùng Đ, Q, T. Cả nhóm ngồi uống bia đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì nghỉ. Lúc này T1 điều khiển xe ô tô chở T về nhà T tại thôn Vĩnh Đông 3, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ còn Kiên điều khiển xe ô tô chở T, Quân và Đ về gần khu vực nhà Kiên tại thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ để đón Trương Thị Kiều T, sinh ngày 25/6/2008 (khi này T 17 tuổi, 5 tháng, 07 ngày) là bạn của K đến nhà T hát, uống rượu và tâm sự cùng T. Khi đến nhà T thì T và T đi vào phòng ngủ tại tầng 1, Đ, K, Q đi lên ngồi tại bàn uống nước ở phòng khách ở tầng 2. Lúc này Đ quan sát thấy trên mặt bàn có 01 mảnh giấy bạc có chứa ma

túy đá và ma túy ngựa, bên cạnh là 01 chai nhựa có nắp chai đục 2 lỗ nhỏ cắm 01 ống hút nhựa màu xA. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ tự cầm mảnh giấy bạc có chứa ma túy đá, ma túy ngựa rồi châm lửa đốt và sử dụng bằng hình thức hít vào cơ thể (khi Đ sử dụng ma túy thì không xin phép, không hỏi ý kiến ai). Một lúc sau T1 và Tiến đến nhà T rồi cùng đi lên tầng 2. Do số ma túy trên bàn vẫn còn nên Đ tiếp tục châm lửa đốt dưới giấy bạc cho K, T, Q và T1 sử dụng.

Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày có Lê Tuấn A đi đến nhà T mục đích để uống nước (do trước đó T có điện thoại rủ Tuấn A đến nhà T uống nước). Khi thấy Tuấn A, Đ tiếp tục châm lửa mời Tuấn A, Tuấn A đồng ý và sử dụng ma túy bằng cách hít trực tiếp vào cơ thể. Khi Đ, Quân, Kiên, Tiến, T1 và Tuấn A sử dụng ma túy xong thì T và Trang đi từ tầng 1 lên trên tầng 2 ngồi ở ghế cách bàn uống nước khoảng 2m nói chuyện cùng cả nhóm. Lúc này có người nói: “*đi vào phòng ngủ chơi*” (ý là rủ cả nhóm đi vào phòng ngủ tại tầng 2 nhà T để sử dụng số ma túy còn lại vì trong phòng ngủ có loa hát) thì T, T, T1, T, K, Đ và Q đồng ý và đi vào phòng ngủ tại tầng 2, còn Tuấn A đứng dậy ra về. Khi vào phòng Đ thấy dưới nền phòng ngủ có 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, 01 thẻ nhựa và 01 ống hút bằng gỗ dài khoảng gần 20 cm (do T đã để tại đây từ tối ngày 30/11/2025) Đ biết đây là dụng cụ sử dụng ma túy Ketamine. Do có sẵn ma túy trên người nên Đ lấy 01 túi ma túy ketamine và 02 viên ma túy kẹo đổ ra đĩa rồi bẻ 02 viên ma túy kẹo T1 nhiều mảnh và cầm thẻ nhựa nghiền nhỏ ma túy ketamine, sau đó kẻ T1 các đường nhỏ để mọi người cùng nhau sử dụng. Khi chuẩn bị xong Đ cầm đĩa chứa ma túy đưa cho T đang ngồi cùng Tr ở trên giường sử dụng đầu tiên. T cầm 01 mảnh ma túy kẹo bẻ làm 2 phần rồi đưa cho Trang 01 phần để sử dụng bằng hình thức uống vào cơ thể. Phần còn lại T sử dụng, sau đó T cầm ống hút 01 đường ma túy ketamine. Khi T sử dụng xong thì Đ đưa đĩa chứa ma túy cho Tr, Tr cầm ống hút và sử dụng 01 đường ma túy ketamine bằng hình thức hít vào cơ thể rồi đưa lại đĩa chứa ma túy cho Đ. Sau đó lần lượt Đ, T1, T, Q và K ngồi quanh dưới tấm thảm trải sàn để sử dụng ma túy. Đ, T1, T và Q mỗi người sử dụng 01 phần ma túy kẹo và 01 đường ma túy ketamine, còn K sử dụng 02 đường ma túy Ketamine. Khi mọi người sử dụng hết lượt thì Đ đi ra ngoài nằm ngủ trên chiếc đệm ở bên ngoài phòng ngủ.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 02/12/2025, khi Tr đang nằm ngủ thì Trương Thị A Đ, sinh ngày 04/01/2010 (khi này Đ 15 tuổi, 10 tháng, 28 ngày) và Lộc Thị Minh Th, sinh ngày 26/5/2011 (khi này Th 14 tuổi, 6 tháng, 06 ngày) là bạn của Tr đi taxi đến nhà T (do trước đó Đ có gọi điện hỏi Trang đang ở đâu để Đ đến uống rượu cùng thì Tr đã gửi vị trí nơi Tr đang ở cho Đ nên Đ và Th tự đi taxi đến, Tr không rủ Đ, Th đến nhà T để sử dụng ma túy). Khi đến nơi Đ gọi điện cho Tr để mở cửa thì Tr nhờ Đ xuống dưới mở cổng dẫn Đ và Th lên phòng ngủ tại tầng 2 để uống rượu và nghe nhạc thì Đ đồng ý. Sau

khi đưa Đ và Th lên phòng, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Đ đi vào phòng ngủ cầm đầu khò gas hơi nóng đĩa sứ chứa ma túy và lấy thẻ cứng ra “xào” số ma túy ketamine còn lại trên đĩa, kẻ T1 từng đường kẻ nhỏ rồi sử dụng 02 đường ma túy, sau đó Đ để đĩa ma túy lên đệm trên giường ngủ và đi ra góc phòng ngồi chơi điện tử. Do tò mò nên Đ và Th cũng tự lấy 01 phần ma túy kẹo rồi uống vào cơ thể và dùng ống hút để hút ma túy ketamine trên đĩa rồi nằm ngủ trên thảm trải sàn trong phòng cùng Q, T, K và T1. Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, T liên lạc với Tuấn A nhờ Tuấn A mua 05 suất bánh cuốn mang đến nhà của T cho Tiến thì Tuấn A đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Tuấn A mang bánh cuốn đến đưa cho T rồi đi lên phòng ngủ tầng 2 nằm ngủ. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Tuấn A thức dậy đi xuống tầng 1 để ra về thì thấy Công an xã Yên Lạc đến kiểm tra.

Khoảng 11h cùng ngày nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Yên Lạc đến nhà T kiểm tra. Khi thấy công an xã đến kiểm tra do sợ bị phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Tuấn A đi về phía cổng và vứt bỏ 01 gói nilon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 05 mảnh viên nén màu hồng xuống nền bê tông cạnh cổng ra; T1 vứt 01 túi giả da màu đen (kích thước 9x9 cm) bên trong có chứa 61 viên ma túy ngửa và 01 cân tiểu ly xuống gần gầm bàn uống nước tại hè gian giữa còn Đ cầm ống hút bằng gỗ cất vào hộp nhựa đựng bàn chải đánh răng, cất đầu khò gas tại cửa sổ phòng tắm ở tầng 2; cầm đĩa sứ, thẻ nhựa và 01 vỏ chai nhựa nắp chai màu xA bị đục thủng 02 lỗ, có gắn ống hút nhựa màu xA xuống để tại nền phòng tắm tầng 1. Công an xã Yên Lạc đã khống chế Tuấn A, lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tang vật thu giữ:

Tại khu vực cổng ra vào nhà Dương Văn T 01 gói nilon, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá và 05 mảnh viên nén màu hồng (do Tuấn A vứt) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại nền gạch dưới gầm bàn uống nước ở hè gian giữa nhà Dương Văn T 01 túi giả da, kích thước 9x9cm, bên trong có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen trắng (mặt sau có chữ 1*CR2032 Battery và 01 túi nilon (dạng túi zip) bên trong có 60 viên nén màu hồng, một mặt viên nén có chữ WY và 01 viên nén màu xA (do T1 vứt), được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Tại nền phòng tắm tầng 1: 01 đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa cứng màu đen có chữ MONT BLANC, 01 vỏ chai nhựa ion one, trên nắp chai có 02 lỗ nhựa cắm 1 đoạn ống hút nhựa màu xA, tiến hành niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu A3 .

Công an xã Yên Lạc phối hợp với trạm y tế Minh Tân tiến hành xét nghiệm chất ma túy bằng que thử ma túy đối với mẫu nước tiểu của Dương Văn T, Đoàn Trung K, Lê

Trung T1, Trương Thị A Đ, Lộc Thị Mỹ Th, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Quyết T, Nguyễn Văn Q, Trương Thị Kiều Tr và Lê Tuấn A, đồng thời thu giữ mẫu nước tiểu của (10 đối tượng) ký hiệu lần lượt từ M1 đến M10 .

Cùng ngày Công an xã Yên Lạc đã báo cáo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành điều tra, xử lý theo luật định.

Ngày 03/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp số A1906 khám xét nơi ở của Dương Văn T tại thôn Vĩnh Đông 3, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét thu giữ 01 ống hút bằng gỗ để trong hộp nhựa đựng bàn chải đánh răng, đầu khò gas để tại cửa sổ đều ở phòng tắm tầng 2, niêm phong trong phong bì ký hiệu B1.

Tại Kết luận giám định số 3745/KLGD- KTHS ngày 10/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

1. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Dương Văn T, sinh năm: 1976 trú tại: thôn Vĩnh Đông 3, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M1) gửi đến giám định.*

2. *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Đoàn Trung Kiên, sinh năm: 1981, trú tại: thôn An Lão, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M2) gửi đến giám định.*

3. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Lê Trung T1, sinh năm: 1986, trú tại: phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M3) gửi đến giám định.*

4. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Trương Thị A Đào, sinh năm: 2010, trú tại: xã Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (ký hiệu M4) gửi đến giám định.*

5. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Lộc Thị Mỹ Thỏa, sinh năm: 2010, trú tại: xã Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (ký hiệu M5) gửi đến giám định.*

6. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1996, trú tại: phường ThA Miếu, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M6) gửi đến giám định.*

7. *Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Đỗ Quyết Tiến, sinh năm: 1990, trú tại: thôn Cao Đại 3, xã Vĩnh T1, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M7) gửi đến giám định.*

8. Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Quân, sinh năm: 1985, trú tại: phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (ký hiệu M8) gửi đến giám định.

9. Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Trương Thị Kiều Trang, sinh năm: 2008, trú tại: xã Tam Hợp, tỉnh Nghệ An (ký hiệu M9) gửi đến giám định.

10. Tìm thấy chất ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine trong mẫu chất lg màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu của Lê Tuấn A, sinh năm: 1995, trú tại: thôn Vĩnh Đông 1, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ (ký hiệu M10) gửi đến giám định.

Tại kết luận giám định số 3744/KLGD ngày 10/12/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là **1,2978 gam** (một phẩy hai chín bảy T gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine,

05 (Năm) viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là **0,5160 gam** (không phẩy năm một sáu không gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine,

60 (Sáu mươi) viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là **6,2015 gam** (Sáu phẩy hai không một năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine,

01 (Một) viên nén màu xA có trong mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là **0,0985 gam** (không phẩy không chín T năm gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine,

01 (Một) đĩa sứ màu trắng có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

01 (Một) thẻ nhựa màu đen có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine và Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

01 (Một) chai nhựa có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

01 (Một) ống hút nhựa có trong mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính do mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

Tại Kết luận giám định số 3769/KLGD- KTHS ngày 12/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

01 (một) ống hút bằng gỗ, hình tròn có trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định có bám dính chất ma túy, loại Ketamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 01 (một) ống hút bằng gỗ, hình tròn cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu B1 được niêm phong theo quy định ký hiệu “MẪU TRẢ 3082”, trên giấy dán niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ thông báo kết luận giám định trên cho các đối tượng, tất cả đều đồng ý và không có ý kiến gì.

Ngày 03/12/2025, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của các đối tượng, kết quả:

1. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu AQUOS màu xám, màn hình bị nứt vỡ của Lê Trung T1: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc tàng trữ, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, vỏ sau điện thoại bị nứt vỡ của Nguyễn Văn Đ: Kết quả kiểm tra khi bật nguồn điện thoại màn hình hiện chữ Iphone bị khóa cho chủ sở hữu t....@icloud.com. Do vậy không kiểm tra được thông tin gì có trên điện thoại của Đ.

3. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng của Dương Văn T: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

4. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của Lê Tuấn A: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

5. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, màn hình bị vỡ của Lộc Thị Minh Th: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

6. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus màu xám của Trương Thị A Đ: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

7. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 16 Pro max màu vàng đồng đã cũ của Trương Thị Kiều Tr: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

8. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen của Nguyễn Văn

Q: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

9. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu xA của Đỗ Quyết T: Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Sau khi kiểm tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành tạm giữ điện thoại của Dương Văn T, Nguyễn Văn Đ, Lê Trung T1 và Lê Tuấn A; Đồng thời trả lại điện thoại cho Trương Thị Kiều Tr, Trương Thị A Đ, Đỗ Văn Q, Lộc Thị Minh Th và Đỗ Quyết T.

* Về nguồn gốc số ma túy, tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận, cụ thể:

Lê Tuấn A khai nhận: Số ma túy Tuấn A bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 02/12/2025 là do Tuấn A mua được của một nam giới tên Đoàn (có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao 1,70m, tóc ngắn) vào ngày 28/11/2025 tại khu vực bến cát thuộc xã Vĩnh T1, tỉnh Phú Thọ với giá 500.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lê Trung T1 khai nhận: Nguồn gốc số ma túy T1 bị Cơ quan điều tra thu giữ ngày 02/12/2025 là do T1 mua được của một nam giới tên Tr (có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,70m, dáng người gầy) vào chiều ngày 30/11/2025 tại khu vực gần cầu Vĩnh Thịnh thuộc xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ với giá 1.800.000 đồng để sử dụng cho bản thân.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Nguồn gốc số ma túy ke và 02 viên ma túy kẹo Đ mang đến nhà T để sử dụng ngày 02/12/2025, là do Đ mua được của một người đàn ông tên Quang (có đặc điểm khoảng 30-40 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người gầy) vào ngày 20/11/2025 tại khu vực cầu Vĩnh Phú với giá 1.300.000đ để sử dụng.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T vào chiều tối ngày 30/11/2025 tại khu vực đường Đầm Vạc thuộc phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người nam giới tên Đ khoảng 40 tuổi, cao 1,70m, tóc ngắn bán ma túy cho Lê Tuấn A; Người nam giới tên Tr khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,70m, dáng người gầy bán ma túy cho Lê Trung T1; Người đàn ông tên Q khoảng 30-40 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người gầy bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được những người có đặc điểm nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/12/2025, Dương Văn T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/11/2025 tại nhà của mình; Lê Tuấn A, Lê Trung T1, Trương Thị Kiều Tr, Lộc Thị Minh Th, Trương Thị A Đ, Đỗ Quyết T, Đoàn Trung K, Nguyễn Văn Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào

ngày 02/12/2025 tại nhà Dương Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện T, Tuấn A, T1, Tr, Th, Đ, T, K và Q không phải đối tượng trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy theo quy định Luật phòng chống ma túy, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 30/11/2025 của T, Tuấn A, T1, Tr, Th, Đ, T, K và Q không cấu T1 tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 31/03/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 183, 184, 185, 186, 187, 188 lần lượt đối với T, Q, T, K, T1 và Tuấn A bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ và xử phạt bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Tr, Đ, Th.

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 1,2345gam mẫu tinh thể + 0,4534gam mẫu viên nén màu hồng; A2 = 6,1633 gam mẫu viên nén màu hồng + 0,0435 gam mẫu viên nén màu xA; A3 gồm: 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút; 01 chai nhựa cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, A3 được niêm phong theo quy định lý hiệu “ MẪU TRẢ 3052”; 01 ống hút bằng gỗ hình tròn cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu B1 được niêm phong theo quy định lý hiệu “ MẪU TRẢ 3082” trên giấy dán niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 đầu khò; 01 bình gas mini, 01 cân tiểu ly, 01 túi giả da màu đen. Đây là ma túy và những công cụ, dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu AQUOS màu xám, màn hình bị nứt vỡ của Lê Trung T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, vỏ sau điện thoại bị nứt vỡ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định các bị can không dùng để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phải là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị can nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSKV10 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Trung T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ, trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Trung T1 và Lê Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 9 tháng đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/12/2025.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 07 năm 9 tháng đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/12/2025.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lê Trung T1 từ 05 năm 9 tháng đến 68 năm 3 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/12/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Lê Tuấn A từ 03 năm 9 tháng đến 4 năm 3 tháng tù,, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/12/2025.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 106 Bộ luật Hình sự

Đối với mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 1,2345gam mẫu tinh thể + 0,4534gam mẫu viên nén màu hồng; A2 = 6,1633 gam mẫu viên nén màu hồng + 0,0435 gam mẫu viên nén màu xA; A3 gồm: 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút; 01 chai nhựa cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, A3 được niêm phong theo quy định lý hiệu “ MẪU TRẢ 3052”; 01 ống hút bằng gỗ hình tròn cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu B1 được niêm phong theo quy định lý hiệu “ MẪU TRẢ 3082” trên giấy dán niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và được đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ; 01 đầu khò; 01 bình gas mini, 01 cân tiểu ly, 01 túi giả da màu đen. Đây là ma túy và những công cụ, dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu AQUOS màu xám, màn hình bị nứt vỡ của Lê Trung T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, vỏ sau điện thoại bị nứt vỡ của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phải là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T, Lê Trung T1 và Lê Tuấn A T1 khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, các bị cáo nhận thấy hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng mà điều luật quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan A Đỗ Quyết T, A Đoàn Trung K, A Nguyễn Văn Q, chị Lộc Thị Minh Th, chị Trương Thị A Đ, chị Trương Thị Kiều Tr vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong quá trình điều tra đều xác nhận sự việc ngày 02/12/2025, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Dương Văn T và bị Công an xã Yên Lạc kiểm tra, phát hiện. Các anh, chị không phải là người nghiện ma túy, chỉ vì ham chơi đua đòi mà sử dụng ma túy, các anh chị đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/12/2025 tại nhà ở của Dương Văn T thuộc thôn Vĩnh Đông 3, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T tổ chức cho Trương Thị Kiều Tr, Lộc Thị Minh Th, Trương Thị A Đ (đều là người dưới 18 tuổi) và Nguyễn Văn Q, Đoàn Trung K, Nguyễn Văn T, Lê Trung T1, Lê Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày khi các đối tượng đang ở nhà Dương Văn T thì bị Công an xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công

an xã Yên Lạc phát hiện Lê Trung T1 có hành vi tàng trữ 60 viên nén màu hồng, 01 viên nén màu xA có tổng khối lượng là 6,3gam ma túy, loại Methamphetamine; Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilon chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng là 1,8138gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo Lê Trung T1 và Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T tổ chức cho 8 người cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T, trong đó có Trương Thị Kiều Tr, sinh ngày 25/06/2008 (17 tuổi, 5 tháng, 7 ngày) Trương Thị A Đ, sinh ngày 04/01/2010 (15 tuổi, 10 tháng, 28 ngày) và Lộc Thị Minh Th, sinh ngày 26/5/2011 (Th 14 tuổi, 6 tháng, 06 ngày) là người đủ 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của Đ và T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

...“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”....

Hành vi tàng trữ trái phép 6,3gam ma túy, loại Methamphetamine của Lê Trung T1 mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Hành vi tàng trữ trái phép 1,8138gam ma túy, loại Methamphetamine của Lê Tuấn A mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Khoản 1, 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a).....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma túy của nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây sự hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Trong khi đó diễn biến của tình hình tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng, Nhà nước ta đang tích cực nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ là người cung cấp ma túy, xào, kẻ ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Còn Dương Văn T đồng ý cho các đối tượng sử dụng ma túy tại nhà mình, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy nên là đồng phạm. Lê Trung T1 có hành vi tàng trữ 60 viên nén màu hồng; 01 viên nén màu xA có tổng khối lượng là 6,3gam ma túy, loại Methamphetamine và Lê Tuấn A có hành vi tàng trữ 01 túi nilon chứa tinh thể dạng đá màu trắng và 05 viên nén màu hồng, có tổng khối lượng là 1,8138gam ma túy, loại Methamphetamine không nhằm mục đích cung cấp ma túy cho các đối tượng để sử dụng nên T1 và Tuấn A không phải là đồng phạm trong vụ án về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy mà cấu T1 tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu. T, T1, và Tuấn A là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên T và T1 chỉ bị Tòa án đưa ra xét xử và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi không cùng loại tội còn riêng bị

cáo Tuấn A bị xét xử cũng như bị xử phạt vi phạm hành chính về cùng loại tội ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tuấn A phạm tội lần này là tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo Đ, T, T1 và Tuấn A đều T1 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đ có ông và bà là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến còn bị cáo T, ThA có bố được tặng thưởng huân, huy chương. Vì vậy, bị cáo Đ, T và bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở T1 những người công dân có ích cho xã hội.

Quá trình điều tra xác định Trang, Thỏa, Đào, Tiên, Kiên và Quân không có hành vi gì giúp sức cho Đ, T trong việc tổ chức cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Dương Văn T vào ngày 02/12/2025 nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự các đối tượng nêu trên là phù hợp.

Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 02/12/2025, Dương Văn T còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 30/11/2025 tại nhà của mình; Lê Tuấn A, Lê Trung T1, Trương Thị Kiều Tr, Lộc Thị Minh Th, Trương Thị A Đ, Đỗ Quyết T, Đoàn Trung K, Nguyễn Văn Quân có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/12/2025 tại nhà Dương Văn T. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định hiện T, Tuấn A, T1, Trang, Thỏa, Đào, Tiên, Kiên và Quân không phải đối tượng trong thời gian cai nghiện ma túy hoặc điều trị các chất ma túy theo quy định Luật phòng chống ma túy, không thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 30/11/2025 của T, Tuấn A, T1, Tr, Th, Đ, T, K và Q không cấu T1 tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 31/03/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 183, 184, 185, 186, 187, 188 lần lượt đối với T, Q, T, K, T1 và Tuấn A bằng hình thức phạt tiền 1.500.000đ và xử phạt bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Tr, Đ, Th.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ các bị cáo là không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản ở địa phương, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 1,2345gam mẫu tinh thể + 0,4534gam mẫu viên nén màu hồng; A2 = 6,1633 gam mẫu viên nén màu hồng + 0,0435 gam mẫu viên nén màu xA; A3 gồm: 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút; 01 chai nhựa cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, A3; 01 ống hút bằng gỗ hình tròn cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu B1 được niêm phong; 01 đầu khò; 01 bình gas mini, 01 cân tiểu ly, 01 túi giả da. Đây là ma túy và những công cụ, dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu AQUOS màu xám của Lê Trung T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng của Dương Văn T. Quá trình điều tra xác định các bị cáo không dùng để liên lạc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không phải là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Lê Trung T1, Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 7 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2025.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 7 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2025.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Trung T1 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 03 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: A1 = 1,2345gam mẫu tinh thể + 0,4534gam mẫu viên nén màu hồng; A2 = 6,1633 gam mẫu viên nén màu hồng + 0,0435 gam mẫu viên nén màu xA; A3 gồm: 01 đĩa sứ; 01 thẻ nhựa; 01 ống hút; 01 chai nhựa cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu A1, A2, A3; 01 ống hút bằng gỗ hình tròn cùng toàn bộ bao gói của mẫu ký hiệu B1 được niêm phong; 01 đầu khò; 01 bình gas mini, 01 cân tiểu ly, 01 túi giả da màu đen.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu AQUOS màu xám cho Lê Trung T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cho Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu đen cho Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng cho Dương Văn T nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 19/05/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn T, Lê Trung T1 và Lê Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 10 –Phú Thọ;
- CQĐT - CA tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 2 – CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Vân Hồng

